

PHILIPS

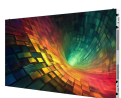


Tấm nền màn hình
LED Unite 6000 Philips

Signage Solutions

27"

Direct View LED



27HDL6500IP

Tấm nền màn hình LED Unite Series 6000 Philips

Hiệu suất cao cấp. Tích hợp liền mạch.

Dòng sản phẩm Philips Unite Series 6000 định hình lại hiệu suất về màn hình LED chuyên nghiệp. Được thiết kế có chủ đích và có tính chuyên môn để giúp dễ dàng lắp đặt cùng với các tính năng tiên tiến và chất lượng hình ảnh tuyệt đẹp. Lý tưởng để tạo ra tác động kinh doanh thực sự.

Độ sáng sống động – lên đến 1000 nit

- Cho phép hình ảnh sắc nét hơn – ngay cả trong môi trường thiếu sáng.

Hiệu chỉnh độ chính xác – độ chính xác về màu sắc

- Hiệu chỉnh đa lớp tạo sự đồng nhất trên các mô-đun.
- Màu sắc, độ chuyển màu và thang độ xám tiên tiến.
- Chất lượng hình ảnh vượt trội với độ sâu thực sự.

Cấu hình linh hoạt, hiệu quả

- Thiết kế mô-đun thích ứng với mọi không gian hoặc nhu cầu về độ phân giải.
- Kết nối 5G với hệ thống cáp được đơn giản hóa và giảm chi phí.

Màn hình LED COB rục rờ cho chất lượng vượt trội

- Khoảng cách điểm ảnh siêu mịn 0,7mm cho hình ảnh cực kỳ sắc nét.

Chuyển động hình ảnh siêu mượt

- Tần số quét cao mang đến chuyển động mượt mà, không nhấp nháy.

Những nét chính

Màn hình LED COB Flip Chip rực rỡ cho chất lượng vượt trội

Mang đến hình ảnh chất lượng vượt trội với khoảng cách điểm ảnh siêu mịn 0,7mm. Màu sắc sống động, màu đen có chiều sâu và độ sáng đồng đều tạo nên trải nghiệm hình ảnh sống động, lý tưởng cho các môi trường chuyên nghiệp có cường độ sáng cao. Cathode chung mát lạnh mang lại sự ổn định, độ tin cậy và độ nét cao hơn cùng với mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn, giúp giảm chi phí sở hữu.

Chuyển động hình ảnh siêu mượt

Với tần số quét lên đến 3840 Hz, tấm nền LED Philips Unite Series 6000 mang đến hình ảnh liền mạch, không nhấp nháy. Lý tưởng để phát nội dung chuyển động nhanh, phát trực tiếp và cho các ứng dụng quan trọng mà mỗi khung hình đều có ý nghĩa.

Độ sáng sống động – lên đến 1000 nit

Độ sáng lên đến 1000 nit đảm bảo hình ảnh sống động, độ tương phản cao ngay cả trong khu vực có ánh sáng cao ở môi trường. Lý tưởng cho các không gian đủ sáng như sảnh chờ, trung

tâm mua sắm và không gian bán lẻ, hoặc môi trường phát sóng đòi hỏi phải có hiệu ứng hình ảnh.

Hiệu chỉnh độ chính xác – độ chính xác về màu sắc

Hiệu chỉnh tại nhà máy và nhiều lớp đảm bảo độ sáng và độ chính xác về màu sắc đồng đều trên tất cả các mô-đun. Kết quả tạo ra? Chất lượng hình ảnh nhất quán, duy trì tính toàn vẹn của thương hiệu và tiêu chuẩn chuyên nghiệp ở mọi quy mô. Lý tưởng để thực hiện quảng cáo tạo doanh thu. Hiệu chỉnh thang độ xám đa lớp đảm bảo độ đồng đều hoàn hảo cho tông màu tối, độ chính xác màu sắc rực rỡ và chi tiết cực kỳ mượt mà. Đồng thời, việc hiệu chỉnh lại tự động giúp hình ảnh luôn hoàn hảo - lý tưởng cho các hệ thống màn hình LED cao cấp.

Độ sâu màu sắc nổi bật

Độ sâu màu cao hơn giúp tăng cường độ chuyển màu và loại bỏ hiện tượng dải màu, đồng thời, khả năng bù nhiệt loại bỏ hiện tượng đổ màu ngay cả khi thời gian vận hành dài hơn. Thang màu xám tiên tiến mang lại chất lượng kết cấu hình ảnh tốt hơn và hỗ trợ thời gian xử lý nhanh

hơn. Những tính năng này giúp mang lại nội dung sống động với nhiều chi tiết và độ chân thực hơn, đảm bảo hiệu suất vượt trội cho sự hoàn hảo về thương hiệu, hình ảnh trình chiếu vượt trội và hiển thị sống động.

Tối ưu hóa cho mọi môi trường

Được thiết kế linh hoạt, các tính năng điều khiển độ sáng, lớp hiệu chỉnh và điều chỉnh hiệu suất tiên tiến trong dòng sản phẩm màn hình LED Philips Unite Series 6000 giúp đơn giản hóa việc tích hợp và vận hành, đáp ứng nhu cầu chiếu sáng và nội dung, đồng thời truyền tải nội dung một cách trọn vẹn. Thiết kế mặt trước giúp việc bảo trì và bảo dưỡng dễ dàng hơn, có thể dễ dàng tháo rời mỗi mô-đun trong tủ và tiếp cận trực tiếp nguồn điện, bảng mạch trung tâm và hệ thống dây điện.

Cấu hình hiệu quả với kết nối 5G

Thẻ thu sóng tiên tiến bên trong Philips Unite LED 27HDL6500IP hỗ trợ đầu vào cáp mạng 5G, với khả năng tải cao hơn, cho phép chi sử dụng một thẻ thu sóng cho mỗi tấm nền. Nhờ đó, số lượng cáp ít hơn và có thể tương thích hoàn toàn với hệ sinh thái Novastar COEX.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Độ sáng (nit): 1000 nit
Độ đồng nhất độ sáng: $\geq 95\%$
Hiệu chỉnh (độ sáng/màu): Độ sáng
Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ màu: 4000 ~ 9500 (bằng phần mềm)
Nhiệt độ màu mặc định: 6500K \pm 500 K
Tỉ lệ tương phản: 5000:1
Độ sâu bit (bit): 16
Tần số khung hình (Hz): 50-60
Tốc độ làm mới(Hz): ≤ 3840 Hz
Độ đồng đều màu sắc: $\pm 0,012$ Cx,Cy
Tọa độ màu: 0,313; 0,325 ($\pm 0,012$ Cx,Cy)
Góc nhìn ($^{\circ}$) Ngang/Dọc: $> 160/160$
Tốc độ quét: 64

Công suất

Điện áp đầu vào: AC100~240V (50 & 60Hz)
BTU/M2: 1820
Công suất tiêu thụ tối đa của tủ (W): 108
Công suất tiêu thụ điển hình của tủ (W): 36
Công suất tiêu thụ/M2 (W): 533
Bộ cấp điện: HWT-403V8-2S-5S

Điều kiện vận hành

Phạm vi nhiệt độ (vận hành): -20 - 45 $^{\circ}$ C
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 - 50 $^{\circ}$ C
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 10%-80%RH
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 10%-85%RH
Môi trường hoạt động (trong nhà/ngoài trời):
Trong nhà

Tủ

Diện tích tủ (m²): 0,2025
Độ phân giải tủ (Rộng x Cao): 768 x 432 pixel
Đầu nối dữ liệu: RJ45
Đầu nối nguồn: C13/C14
Số lượng thẻ nhận: 1
Nhãn hiệu thẻ nhận: Novastar
Trọng lượng (kg): 5,12Kg (\pm)
Đường chéo tủ (inch): 27,1"
Kết cấu tủ: Nhôm đúc khuôn
Kích thước tủ (Rộng x Cao x Sâu tính bằng mm):
600x337,5x33,12
Loại thẻ nhận: CA50E

Mô-đun

Loại LED: COB
Cấu tạo điểm ảnh: 1R1G1B_Flip Chip
Khoảng cách điểm ảnh (mm): 0,78125

Kích thước mô-đun (Rộng x Cao tính bằng mm):
150x168,75x2,0 mm (dung sai: +0/-0,1)
Loại cực LED: Cathode chung
Tuổi thọ đèn LED (giờ, nửa độ sáng): 100,000
Lớp phủ bảo vệ (chống tia UV): Không
Độ phẳng của mô-đun LED với vỏ sau: $\leq 0,25$ mm
Độ phân giải mô-đun (Rộng x Cao tính bằng điểm ảnh): 192 x 216
Đi kèm: Tiết kiệm điện màn hình đen, Bộ nhớ Flash, Tiết kiệm điện động

Những thông tin khác

Bảo hành: 2 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: FCC SDOC, Phần 15, Cấp A, EN55032, EN55035, EN61000-3-2, EN61000-3-3, IEC/UL60950, IEC/UL62368, CE, RoHS

Dữ liệu đóng gói

Tổng trọng lượng (KG): 5,372Kg(\pm 158g)
Kích thước bao bì (Rộng x Cao x Sâu mm):
690x420x123mm
Trọng lượng thực: 3.392Kg(\pm 158g)
Trọng lượng thùng carton / giấy: 1,95Kg(\pm 98g)
Trọng lượng nhựa: 0,5Kg(\pm 24g)

